

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 469/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Bùi Vũ Huyền Tr, sinh năm 1987.

Anh Phạm Duy Tr, sinh năm 1988.

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: P362, M1B, khu đô thị Thanh Hà, Cienco 5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bùi Tuấn K, sinh ngày 09/10/2015 và cháu Phạm Bùi Trang Th, sinh ngày 01/3/2018. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Anh Tr tự nguyện cấp dưỡng

nuôi con chung với chị Tr là 5.000.000đ/ 1 tháng/ 2cháu việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr thống nhất thỏa thuận mỗi người tự nguyện nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr có 02 con chung là cháu Phạm Bùi Tuấn K, sinh ngày 09/10/2015 và cháu Phạm Bùi Trang Th, sinh ngày 01/3/2018. Sau khi ly hôn giao cả hai con chung cháu Phạm Bùi Tuấn K, sinh ngày 09/10/2015 và cháu Phạm Bùi Trang Th, sinh ngày 01/3/2018 cho chị Bùi Vũ Huyền Tr được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cả hai chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật. Anh Phạm Duy Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Tr là 5.000.000đ/ 1 tháng/ 2cháu việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Duy Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- *Về vay nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Bùi Vũ Huyền Tr và anh Phạm Duy Tr đã nộp mỗi người 150.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009276 và 0009277 ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí